

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Khó khăn

- Thị trường nguyên liệu nội địa bị cạnh tranh mua bán tại các vùng trồng và không có dấu hiệu giảm, các thương lái từ các nơi đổ về cạnh tranh thu mua rất mạnh. Để mua được sản phẩm đầu tư, các Chi nhánh và doanh Nghiệp (HT3) phải tăng giá mua theo nhằm thu hồi hết công nợ đầu tư, và đảm bảo cung ứng sản lượng giao bán cho khách hàng;

- Hoạt động sản xuất tách cọng nguyên liệu thuốc lá bị ảnh hưởng bởi tính chất thời vụ nên Công ty không sử dụng được hết công suất hoạt động của dây chuyền tách cọng trong năm;

- Sau nhiều năm ổn định tổ chức, lực lượng lao động trực tiếp sản xuất bắt đầu bước vào giai đoạn già hóa (độ tuổi bình quân là 47,4), ảnh hưởng không ít đến năng suất lao động, chi phí tiền lương và trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định.

- Hiện tại Công ty còn 37 cơ sở nhà đất tại các vùng trồng nguyên liệu (chủ yếu là nhà cửa vật kiến trúc) không có nhu cầu sử dụng nhưng vẫn còn phải trích khấu hao, phát sinh chi phí trông giữ và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đất hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế với mức thuế hiện tại.

- Tồn tại khó khăn lớn nhất là vấn đề vướng mắc về xác định tiền thuê đất tồn đọng từ năm 2011 đến nay tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, do địa phương điều chỉnh tăng bất hợp lý giữa các kỳ tính thuế. Tiềm ẩn khoản phải nộp tiền truy thu cho giai đoạn 2011 - 2015 là 22.636.013.228 đồng; đồng thời giai đoạn từ 2021 đến 2025, Công ty có thể phải gánh chịu thêm tiền thuê đất, hàng năm khoảng gần 10 tỷ đồng/năm làm tăng chi phí.

1.2. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa đơn vị với các Công ty sản xuất thuốc điều trong công tác đầu tư và tiêu thụ nguyên liệu. Chủ trương của Tổng công ty trong việc khuyến cáo các đơn vị sản xuất thuốc lá điều hạn chế mua nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu, tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất nguyên liệu trong Tổng công ty;

- Ban Điều hành, các đơn vị, phòng ban Công ty năng nổ, tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, gia tăng sản lượng tách cọng;

- Các phòng nghiệp vụ đã phối hợp hiệu quả trong khâu điều động hàng hóa, tách cọng, chào mầu và đẩy nhanh tiến độ giao hàng, tiết kiệm chi phí... nên ước kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023 đã có bước phát triển so với cùng kỳ năm trước: doanh



thu tăng 10,6%, lợi nhuận trước thuế tăng 15,5%, tiền lương bình quân của người lao động tăng 19,1%.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1 Bảng số liệu các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/	
						KH2023	TH 2022
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Diện tích đầu tư	ha	1.962	2.230	1.985	89,0	101,2
	- Đầu tư trực tiếp	ha	893	1.010	924	91,5	103,5
	- Đầu tư gián tiếp	ha	1.069	1.220	1.061	87,0	99,3
2	Sản lượng thu mua	tấn	5.528	6.620	5.447	82,3	98,5
	- Thu mua NL đầu tư	tấn	5.290	6.620	4.922	74,4	93,0
	<i>Vàng sấy</i>	tấn	4.874	5.868	4.663	79,5	95,7
	<i>Burley</i>	tấn	267	492	141	28,7	52,8
	<i>Madole</i>	tấn	149	260	118	45,4	79,2
	- Thu mua NL TM	tấn	238		477		200,4
	- Nguyên liệu (SXXK)	tấn			48		
3	Tách cọng NL thuốc lá	tấn	8.984	6.579	8.416	127,9	93,7
4	Thuốc lá tằm	tấn	41		80		197,8
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	5.513	6.013	5.763	95,8	104,5
5.1	Tiêu thụ NL Cty ĐT		5.513	6.013	5.481	91,1	99,4
<i>a</i>	<i>Tiêu thụ nội địa</i>		<i>5.406</i>	<i>6.013</i>	<i>5.466</i>	<i>90,9</i>	<i>101,1</i>
	- N. liệu chưa tách cọng	tấn	3.406	3.500	2.695	77,0	79,1
	- N. liệu đã tách cọng	tấn	1.430	2.023	1.553	76,8	108,6
	- Thuốc lá tằm	tấn	4		8		200,0
	- Cọng lớn	tấn	19	490	494	100,8	2.600
	- Cọng vụn, bụi	tấn	547		716		130,9
<i>b</i>	<i>Xuất khẩu</i>	tấn	<i>107</i>	<i>0</i>	<i>15</i>		<i>13,8</i>
5.2	Tiêu thụ TM	tấn			282		
6	Tổng doanh thu	tỉ	552	600	610,3	101,7	110,6
7	Nộp ngân sách	tỉ	3,7	3,1	3,3	107,1	89,0
8	Lợi nhuận trước thuế	tỉ	9,7	10,5	11,2	106,7	115,5
9	Chỉ tiêu LĐTL						
	- Tổng số CB CNV BQ	người	327	296	262	88,5	80,1
	- Tiền lương BQ của CBCNV (1.000 đồng/người/tháng)		11.587	11.275	13.803	122,4	119,1

2.2 Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

2.2.1. Diện tích đầu tư

Tổng diện tích thực hiện là 1.985 ha, đạt 89% kế hoạch. Trong đó: vàng sậy diện tích thực hiện là 1.872 ha, đạt 96% so với kế hoạch; Burley diện tích thực hiện là 53 ha, đạt 35,3% so với kế hoạch; Madole diện tích thực hiện là 60 ha, đạt 46,4% so với kế hoạch. Nguyên nhân: sự cạnh tranh trực tiếp giữa cây thuốc lá và các cây trồng khác có hiệu quả cao tại địa phương; đối với thuốc lá Burley- Quảng Nam: do vụ mùa trước gặp điều kiện thời tiết bất lợi nên năng suất thuốc lá giảm, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người trồng thuốc lá, nên nông dân chuyển hướng sản xuất sang cây trồng khác có lợi nhuận cao hơn; Madole tại Ninh Thuận: do lượng mưa những tháng đầu năm tăng 28,6% so với CKNT nên gây khó khăn cho công tác trồng cây con ra ruộng, làm giảm diện tích.

2.2.2. Sản lượng thu mua

Trong vụ mùa 2022-2023 Công ty thu mua được 5.447 tấn nguyên liệu các loại, đạt 82,3% so với kế hoạch và đạt 98,5% so với CKNT. Nguyên nhân:

- Vàng sậy: tại các vùng trồng, do ảnh hưởng bởi thị trường mua bán cạnh tranh gay gắt, thương lái từ các nơi đổ về cạnh tranh thu mua rất mạnh; giá thu mua bình quân của các nhà đầu tư trên cùng địa bàn luôn cao hơn so với các Chi nhánh từ 1.000-2.000 đồng/kg tại từng thời điểm và giá thu mua của các tư thương không đầu tư cao hơn so với Chi nhánh 4.000-5.000đồng/kg; điều này dẫn đến các Chi nhánh gặp khó khăn rất lớn để đảm bảo sản lượng theo kế hoạch;

- Burley: ảnh hưởng từ diện tích thực hiện nên sản lượng thu mua giảm, năm 2023 sản lượng thu mua được 141 tấn đạt 28,7% so với kế hoạch (giảm 351 tấn);

- Madole: ảnh hưởng từ diện tích thực hiện giảm so với kế hoạch nên sản lượng thu mua giảm theo, năm 2023 sản lượng thu mua được 118 tấn đạt 45,4% so với kế hoạch (giảm 141 tấn).

2.2.3. Sản lượng tiêu thụ

- Việc thực hiện hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng liên kết đầu tư với các đối tác ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, mức độ tuân thủ và thực hiện tốt hợp đồng chiếm tỷ trọng cao, tỷ lệ thực hiện của các Công ty thuốc lá điều quy mô lớn tăng; tuy nhiên do thời tiết bất lợi và cạnh tranh mua bán gay gắt tại các vùng trồng nên trong năm 2023 Công ty chưa đáp ứng đủ sản lượng các đơn hàng cho khách hàng.

- Năm 2023 Công ty tiêu thụ 5.763 tấn nguyên liệu các loại, đạt 95,8% so với kế hoạch và tăng 4,5% so với CKNT; nguyên nhân do sản lượng thu mua trong kỳ không đạt nên ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.

2.2.4. Sản lượng sản xuất

- Do đặc thù sản xuất chế biến tách cọng có tính chất thời vụ, trong năm chỉ hoạt động từ 06 đến 07 tháng, những tháng không hoạt động, Công ty vẫn phải chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động. Để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng vào thời điểm cao điểm Công ty phải tổ chức sản xuất 02 ca/ngày (trong đó có 01 ca kéo dài 11 giờ/ca) ...

- Năm 2023 Công ty sản xuất được 8.497 tấn sản phẩm; trong đó tách cọng nguyên liệu thuốc lá 8.416 tấn, tăng 27,9% so với kế hoạch và 80,3 tấn thuốc lá tằm.

2.2.5. Doanh thu

Nội dung	Đvt	Năm 2022	Năm 2023		TH 2023/	
		TH	KH	TH	TH 2022	KH 2023
Nguyên liệu	Tr. đ	426.315	512.403	474.402	111,3	92,6
Gia công tách cọng	"	55.467	31.949	56.933	102,6	178,2
Vật tư	"	43.382	40.000	48.492	111,8	121,2
Thuê kho	"	26.581	15.648	28.867	108,6	184,5
Khác	"	138		1.659	1205,0	
Cộng		551.883	600.000	610.353	110,6	101,7

- Doanh thu bán nguyên liệu: qua số liệu trên cho thấy doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 92,6% so với kế hoạch đề ra, tăng 11,3% so với CKNT. Nguyên nhân: do sản lượng thu mua trong kỳ không đạt nên ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và doanh thu;

- Doanh thu gia công tách cọng: trong năm 2023 Công ty sản xuất tách cọng được 8.416 tấn, tăng 27,9%; doanh thu đạt được 56,9 tỷ tăng 78,2% so với kế hoạch và tăng 2,6% so với CKNT;

- Doanh thu thuê kho và các dịch vụ khác: trong năm 2023 thực hiện được 28,8 tỷ, tăng 84,5% so với kế hoạch và tăng 8,6% so với CKNT; nguyên nhân, ⁽¹⁾ Công ty đã linh hoạt sắp xếp bố trí sử dụng kho hợp lý và tìm kiếm khách hàng để cho thuê kho thời gian ngắn hạn khi hàng hóa của Công ty đã tiêu thụ hết, ⁽²⁾ khi xây dựng kế hoạch năm 2023, khách hàng thuê kho (Công ty liên doanh thuốc lá BAT Vinataba) có dự định chuyển 4.564m² kho 12A, B từ kho mát sang kho thường nên chỉ tiêu doanh thu tăng so với kế hoạch.

2.2.6. Lợi nhuận trước thuế

Trong năm 2023 mặc dù gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh mua bán tại các vùng trồng làm cho giá thu mua nguyên liệu tăng; bên cạnh đó các chi phí đầu vào sản xuất như; xăng, dầu, nhân công ... cũng tăng cao; đây là yếu tố tác động rất lớn đến giá thành sản xuất. Tuy nhiên Công ty đã nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, gia tăng sản lượng tách cọng, triệt để tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 lợi nhuận trước thuế tăng 6,7% so với kế hoạch và tăng 15,5% so với CKNT.

2.2.7 Công tác kỹ thuật và xây dựng cơ bản

a) Xây dựng cơ bản

Trong năm 2023, Công ty chỉ tập trung sửa chữa, cải tạo các công trình xây dựng hiện có và máy móc, thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Công tác kỹ thuật

- Thường xuyên kiểm tra quá trình vận hành hệ thống nước thải, quản lý việc thu gom, phân loại vận chuyển chất thải nguy hại và phối hợp cùng các cơ quan chức năng lấy mẫu, quan trắc môi trường lao động nhằm đạt tiêu chuẩn nhà nước về các yêu cầu chất thải, nước thải, môi trường, giúp Công ty yên tâm sản xuất và cải thiện môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;

- Trong năm 2023, để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, Công ty đã tiến hành kiểm định 100% các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

2.2.8. Công tác tổ chức - lao động tiền lương

- Công ty luôn thực hiện nghiêm công tác quy hoạch cán bộ các giai đoạn theo hướng dẫn của Tổng công ty, đảm bảo quy hoạch đủ các vị trí chức danh quản lý, số lượng cán bộ được quy hoạch cho từng chức danh;

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện định mức lao động, đảm bảo duy trì nguồn nhân lực và bố trí lao động phù hợp trong từng thời điểm sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành rà soát và sử dụng dịch vụ cho thuê lao động để bổ sung nguồn nhân lực cần thiết trong cao điểm sản xuất;

- Do thiếu nguồn nguyên liệu trong những tháng đầu và cuối năm, Công ty phải giải quyết cho 133 lao động bình quân nghỉ ngừng việc với số tiền 666,7 triệu đồng, tương ứng 3.637 ngày công;

- Trong năm 2023, có 13 lao động xin chấm dứt HĐLĐ và Công ty đã chi trả trợ cấp thôi việc khoảng 730,3 triệu đồng;

- Năm 2023, tổng số CBCNV thực hiện bình quân là 262 người, đạt 88,5% so với kế hoạch năm, ước chi tổng quỹ tiền lương là 43,4 tỷ đồng, đạt 108,3% so với kế hoạch năm.

2.2.9. Công tác quản trị, tái cơ cấu và sắp xếp doanh nghiệp

- Trong năm, Công ty đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, trình duyệt ban hành 16 quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ;

- Duy trì hoạt động, đồng thời thường xuyên cải tiến hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2015, chương trình 5S, chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP) và quản trị rủi ro phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị trong từng thời kỳ kế hoạch;

- Trong năm 2023, Công ty chỉ tiến hành tái cấu trúc lại tổ chức của đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động và khối lượng công việc trong kỳ kế hoạch;

- Đang hoàn thiện hồ sơ để xin thành lập lại Chi nhánh Đắk Lắk;

- Tích cực triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong hệ thống quản trị doanh nghiệp.

2.2.10. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

2.3. Các kết quả SXKD nổi bật

- Trong năm 2023 nguồn nguyên liệu nhập khẩu bị hạn chế cùng với giá thành cao, giá nguyên liệu xuất khẩu tăng, nhu cầu nguyên liệu nội địa từ các nhà máy nhiều, điều này sẽ làm cho thị trường thu mua nguyên liệu trong nước xảy ra tranh mua tranh bán gay gắt. Để thu mua, tránh thất thoát sản lượng và thu hồi công nợ đầu tư, ngay từ đầu vụ Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các Chi nhánh phối hợp làm việc, đàm phán nhanh với khách hàng trong khâu thu mua, điều động hàng hóa, tách cọng, chào mầu và giao hàng nên tiến độ giao bán nhanh, vượt thời gian dự kiến tiêu thụ, làm giảm tỷ lệ hao hụt, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Linh hoạt sắp xếp bố trí sử dụng kho hợp lý và tìm kiếm khách hàng để cho thuê kho thời gian ngắn hạn khi hàng hóa của Công ty đã tiêu thụ hết; điều này góp phần cho chỉ tiêu doanh thu dịch vụ kho vận trong năm tăng so với kế hoạch đề ra.

- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật hàng năm tập trung vào công tác nâng cao hiệu quả tách cọng của dây chuyền; triển khai thực hiện kịp thời công tác nâng cấp, sửa chữa các hệ thống kiểm soát chất lượng như kiểm soát độ ẩm, tỷ lệ cọng, kích cỡ lá, kiểm soát tạp vật, ... đảm bảo thành phẩm đầu ra đạt chất lượng theo yêu cầu về tiêu chuẩn chế biến; tập trung sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng cho các cụm máy quan trọng, nhằm giảm giờ ngừng máy và giảm hao hụt trong chế biến, giảm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng tỷ lệ thu hồi, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà máy. Từ những yếu tố này đã làm hài lòng khách hàng nên trong năm 2023 chỉ tiêu doanh thu của gia công tách cọng đạt 56 tỷ, tăng 78,2% so với kế hoạch đề ra.

2.4. Những tồn tại, hạn chế

- Tồn tại lớn nhất là vấn đề vướng mắc về xác định tiền thuê đất tồn đọng từ năm 2011 đến nay tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, do địa phương điều chỉnh tăng bất hợp lý giữa các kỳ tính thuế (giai đoạn 2011 - 2015 điều chỉnh tăng 775% so với giai đoạn trước liền kề và giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh tăng 660% so với giai đoạn trước liền kề). Tiềm ẩn khoản phải nộp tiền truy thu cho giai đoạn 2011 - 2015 là 22.636 triệu đồng; đồng thời giai đoạn từ 2021 đến 2025, Công ty phải gánh chịu thêm tiền thuê đất, hàng năm khoảng gần 10 tỷ đồng/năm làm tăng chi phí.

- Các khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh từ lâu Công ty đã thực hiện trích dự phòng 100% giá trị nợ gốc nhưng chưa được xử lý dứt điểm để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt công nợ tồn đọng từ năm 2006 của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa.

- Hiện tại Công ty còn 37 cơ sở nhà đất tại các vùng trồng nguyên liệu (chủ yếu là nhà cửa vật kiến trúc) không có nhu cầu sử dụng nhưng vẫn còn phải trích khấu hao, phát sinh chi phí trông giữ và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đất hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế với mức thuế hiện tại. Khả năng phục hồi, duy trì, phát triển các vùng trồng tại các điểm trên là rất khó khăn do cắt giảm quy mô cũng như nhu cầu sử dụng nguyên liệu của khách hàng có sự thay đổi lớn về chất lượng, nên tại các vùng trồng buộc phải ngưng sản xuất hoặc giải thể.

- Đến hết kỳ kê khai thuế GTGT 31/12/2023 Công ty và các chi nhánh trực thuộc còn tồn đọng 3.065,5 triệu đồng tiền thuế GTGT còn được khấu trừ (tại Công ty là 688,9 triệu đồng, các Chi nhánh là 2.376,6 triệu đồng). Số tiền thuế GTGT còn tồn đọng đã và đang ảnh hưởng đến vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, dòng tiền lưu chuyển kinh doanh, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

2.5. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 23/01/2024		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	462	12.853.052	100%
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08%
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	4	39.013	0,30%
3	Các cá nhân	455	1.837.680	14,30%
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	462	12.853.052	100%

Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu \geq 5%)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, Thành phố HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2023.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn

- Giá nhiên liệu tươi, giá thuê đất trồng, nhân công lao động... tăng cao, ngoài ra nguồn nhiên liệu chất đốt phục vụ sấy lò (củi, trấu...) ngày càng khan hiếm và giá thành cao nên làm tăng giá thành sản xuất nguyên liệu;

- Giá tiền công lao động dịch vụ phục vụ cho giai đoạn cao điểm sản xuất có xu hướng tăng trong năm 2024 và dự báo giá điện có xu hướng tăng khi chính sách của Nhà nước thay đổi về cơ cấu giá bán lẻ điện, sẽ làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất chung;



- Việc trang bị các Hệ thống PCCC tự động cho các kho thu mua của Chi nhánh theo quy định về công tác Phòng cháy chữa cháy và Phòng chống rủi ro thiệt hại do cháy, nổ tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 sẽ gây áp lực lớn về chi phí đầu tư cho Công ty và việc trang bị không kịp thời sẽ gặp các rủi ro pháp lý cũng như việc xử phạt vi phạm, ảnh hưởng đến công tác tổ chức thu mua, phân loại, giao nhận;

- Tình hình gia công tách cọng nguyên liệu thuốc lá tiếp tục bị cạnh tranh rất gay gắt, do năng lực chế biến của ngành tăng quá cao trong khi đó nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm;

- Các cơ sở nhà đất không có nhu cầu sử dụng, đang trong phương án sắp xếp lại theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 vẫn còn phải trích khấu hao, phát sinh chi phí trông giữ và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đất hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế làm gia tăng áp lực về chi phí;

- Vướng mắc về xác định tiền thuê đất tồn đọng từ năm 2011 đến nay tại khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, do địa phương điều chỉnh tăng bất hợp lý giữa các kỳ tính thuế, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh khi địa phương áp đặt chính sách thuế.

1.2. Thuận lợi

- Định hướng chiến lược đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã tạo nhiều cơ hội cho các công ty nguyên liệu;

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty trong việc định hướng phát triển và làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong tổ hợp; chủ trương của Tổng công ty trong việc tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ; đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu;

- Thời tiết tại các vùng trồng khá thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của thuốc lá nên năng suất đồng ruộng dự kiến sẽ cao hơn so với kế hoạch;

- Giá vật tư nông nghiệp giảm do thị trường ổn định, góp phần làm giảm chi phí sản xuất thuốc lá trên đồng ruộng;

- Dự báo lãi suất cho vay năm 2024 có dấu hiệu giảm theo chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước, sẽ tạo nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận vốn vay với lãi suất ưu đãi cạnh tranh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Phối hợp với các đơn vị chức năng: Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước, Tổng công ty đề giải quyết dứt điểm thanh lý các tài sản trên đất không cần dùng, đề xuất địa phương thu hồi đất nhằm giảm chi phí trông coi, bảo quản, khấu hao, ... để nâng cao hiệu quả sử dụng của Công ty;

- Về tiền thuê đất tại Văn phòng Công ty (khu phố 8, phường Long Bình, Biên Hoà, Đồng Nai): Ngày 01/3/2024, Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm số 130/2024/HC-PT về việc khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính về giá đất. Theo đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty và

tuyên hủy các thông báo thuế. Công ty sẽ tiếp tục phối hợp, bám sát Ban Pháp chế Tổng Công ty, đơn vị tư vấn để làm việc với UBND Tỉnh và các Sở Ban ngành thống nhất về đơn giá thuê đất làm cơ sở cho Công ty hoàn tất nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo doanh thu thực hiện theo kế hoạch, triệt để tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tinh gọn và gia tăng tính linh hoạt của tổ chức, gia tăng sự gắn kết trong tập thể người lao động và khả năng phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị trong Công ty;

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật theo các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh, kiểm tra và Ban Kiểm soát các cấp;

- Rà soát, hoàn thiện, sớm ban hành Quy chế thu mua và giao bán nguyên liệu thuốc lá (điều chỉnh, sửa chữa, bổ sung) của Công ty nhằm đảm bảo công tác đầu tư, thu mua nguyên liệu tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao với các tư thương, doanh nghiệp bên ngoài;

- Tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo nhân sự đầu tư, thu mua nguyên liệu trực tiếp tại các chi nhánh vùng trồng có chuyên môn giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó lâu dài với chi nhánh; đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn tại các vùng trồng;

- Công ty nghiên cứu để ban hành cơ chế, chính sách tiền lương hợp lý nhằm tuyển dụng và giữ chân nhân sự kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp;

- Nghiên cứu để ban hành và triển khai thực hiện các giải pháp lâu dài nhằm từng bước nâng cao hiệu quả, tính ổn định và bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian đến. Cụ thể:

+ Tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá;

+ Triển khai thực hiện hiệu quả 5 hình thức đầu tư, phù hợp với điều kiện cụ thể và thế mạnh của Công ty tại từng vùng trồng/đối tác. Bên cạnh tập trung vào sản phẩm chủ lực là vàng sậy Gia Lai và Tây Ninh, cần mở rộng, phát triển vùng trồng vàng sậy, thuốc lá Nâu Nicotine cao tại Đắk Lắk, Ninh Thuận và Quảng Nam;

+ Tham khảo các mô hình tiến bộ từ các đối tác/đối thủ cạnh tranh; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa và các biện pháp canh tác tiên tiến vào quá trình sản xuất, thu mua nguyên liệu thuốc lá nhằm giảm chi phí, công lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế cho đơn vị và doanh nghiệp/người trồng thuốc lá;

+ Tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác chiến lược của Công ty như: BAT Vinataba, VPM, Công ty Thuốc lá Thăng Long, Sài Gòn...;

+ Tìm hiểu nhu cầu, liên kết, hợp tác với các Công ty sản xuất, chế biến nguyên liệu trong Tổng công ty, các Công ty thuốc lá điều để đầu tư, phát triển vùng trồng có chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu phối chế của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều.

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		Năm 2024	KH 2024/	
			KH	TH	KH	KH2023	TH 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Diện tích đầu tư	Ha	2.230	1.985	2.153	96,5	108,5
	- Đầu tư trực tiếp	"	1.010	924	920	91,1	99,6
	- Đầu tư gián tiếp	"	1.220	1.061	1.233	101,1	116,2
2	Sản lượng thu mua	Tấn	6.620	5.447	6.105	92,2	112,1
	- Thu mua NL đầu tư	"	6.620	4.922	6.105	92,2	124,0
	- Thu mua NL TM	"		477			
	- Nguyên liệu (SXXK)	"		48			
3	Tách cọng NL thuốc lá	Tấn	6.579	8.416	8.158	124,0	96,9
4	Thuốc lá tẩm	"		80			
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.013	5.763	5.283	87,9	91,7
5.1	Tiêu thụ NL Cty ĐT	"	6.013	5.481	5.283	87,9	96,4
<i>a</i>	<i>Tiêu thụ nội địa</i>	"	<i>6.013</i>	<i>5.466</i>	<i>5.252</i>	<i>87,3</i>	<i>96,1</i>
<i>b</i>	<i>Xuất khẩu</i>	"	<i>0</i>	<i>15</i>	<i>31</i>		
	- Nguyên liệu (SXXK)	"			31		
	- Thuốc lá tẩm	"		15			
5.2	Tiêu thụ TM	"		282			
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	600	610,3	638,9	106,5	105,0
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,1	3,3	3,8	122,6	114,5
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,5	11,2	13,2	125,7	117,9
9	Chỉ tiêu LĐTL						
	- Tổng số CB CNV BQ	<i>người</i>	296	262	267	90,2	101,9
	- Tiền lương BQ của CB CNV (1.000đ/ng/th)		11.275	13.803	13.760	122,0	99,7

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2024

3.1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Thành lập Chi nhánh Đắc Lắc để mở rộng và ổn định nguồn cung ứng nguyên liệu thuốc lá có chất lượng cao;

- Phối hợp thực hiện tốt công tác chuẩn bị, lập kế hoạch tổ chức ca sản xuất phù hợp với yêu cầu của khách hàng và các quy định của pháp luật;

- Duy trì thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, các phương tiện phục vụ sản xuất,... nhằm đảm bảo phục vụ công tác sản xuất được liên tục, hạn chế thời gian ngừng việc do lỗi thiết bị.

3.2. Giải pháp về đầu tư, thu mua nguyên liệu

3.2.1. Giải pháp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

- Công ty đang triển khai xây dựng Dự án mở rộng, phát triển nguyên liệu thuốc lá Vàng sậy, Nâu Nicotine cao (Madole) tại vùng trồng Đắk Lắk để cung ứng cho các khách hàng có nhu cầu, trên cơ sở thành lập lại Chi nhánh Đắk Lắk;

- Đầu tư ứng trước tiền mặt để tiếp tục triển khai áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến trong sản xuất nguyên liệu thuốc lá như: áp dụng cơ giới hóa cho khâu làm đất, trồng, chăm sóc; mở rộng diện tích tưới nhỏ giọt tại Chi nhánh Gia Lai (khoảng 350 ha); chuyển đổi từ lò sấy truyền thống sang lò sấy điện; thí điểm sử dụng máy bơm nước bằng pin năng lượng mặt trời... ;

- Chọn doanh nghiệp/ nông dân có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng hợp tác tại Công ty và Chi nhánh; mạnh dạn loại bỏ vùng trồng có chất lượng kém, không đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chi tiêu lý hóa;

- Công ty xúc tiến, làm việc sớm với các đối tác chiến lược và các Công ty thuốc lá để ổn định các đơn hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các biện pháp canh tác nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu về số lượng, chất lượng nguyên liệu của các đối tác; đồng thời tạo kênh huy động tài chính đầu vụ để phục vụ cho công tác đầu tư, thu mua nguyên liệu thuốc lá;

- Bên cạnh việc duy trì và ổn định các hình thức đầu tư trực tiếp với nông dân theo HT1 và HT2, Công ty chủ động trong việc tìm kiếm và ký kết hợp đồng liên kết đầu tư với các doanh nghiệp/ đối tác theo hình thức khác để tăng nhanh diện tích đầu tư, đáp ứng đầy đủ nhu cầu nguyên liệu cho khách hàng;

- Công ty tiếp tục đầu tư phân bón, thuốc BVTV, các vật tư khác và một phần tiền mặt cho toàn bộ diện tích đầu tư trực tiếp nhằm hỗ trợ nông dân trong quá trình sản xuất nguyên liệu;

- Trên cơ sở tìm hiểu nhu cầu phối chế của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá để xây dựng phương án tổ chức thu mua, phân loại nhằm tiết kiệm chi phí, giảm hao hụt... nhằm tăng khả năng cạnh tranh của các Chi nhánh/ Công ty trong công tác thu mua, giao bán nguyên liệu.

3.2.2. Giải pháp thu mua nguyên liệu

Giải pháp thu mua nguyên liệu đầu tư

- Làm việc và kiến nghị với Chính quyền địa phương tăng cường công tác giám sát việc tuân thủ thực hiện của các đơn vị tư nhân có cùng ngành nghề kinh doanh trên địa bàn.

- Có chính sách giá mua hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh cao cho nguyên liệu Vàng sậy chủ lực, nhằm khuyến khích nông dân tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, bán hết sản phẩm cho Công ty tránh tình trạng thất thoát nguyên liệu đầu tư và đảm bảo được chất lượng nguyên liệu.

- Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền có chính sách bảo vệ quyền lợi chính đáng các đơn vị đầu tư nhằm hạn chế việc cạnh tranh không lành mạnh trong thu mua nguyên liệu của các doanh nghiệp không đầu tư vùng trồng, gây rối loạn và bất ổn về giá cả thị trường.

- Kiểm soát chặt chẽ trong khâu kiểm nhập nguyên liệu tránh tình trạng nguyên liệu lẫn cấp, độ ẩm cao để dễ dàng trong công tác phối chế, tạo ra những sản phẩm chất lượng và độ đồng đều cao.

3.3. Giải pháp về tiêu thụ, thị trường

- Phân loại nhóm khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu và chủ động đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng hàng hóa và dịch vụ, chính sách giá... phù hợp để duy trì mối quan hệ hợp tác;

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất nguyên liệu đầu tư; tiếp tục sắp xếp và tinh gọn nhân sự tại các Chi nhánh để giảm giá thành sản xuất; nâng cao chất lượng phối chế theo đơn đặt hàng; đảm bảo chuẩn tách cọng; bảo quản nguyên liệu đã tách cọng trong kho mát trước khi giao hàng;

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng:

+ Làm tốt công tác dự báo về nhu cầu và xu thế sử dụng nguyên liệu của khách hàng để nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm mới đón đầu thị trường;

+ Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho khách hàng: nguyên liệu lá, nguyên liệu tách cọng, các loại phụ phẩm, ...

+ Tăng cường nghiên cứu, phối chế nguyên liệu để tạo ra những lô hàng lớn, có độ đồng đều cao, ổn định, để khách hàng dễ sử dụng và duy trì được các mức thuốc.

3.4. Giải pháp về công tác khoa học - công nghệ

a) Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

- Chuyển đổi từ sử dụng lò sấy truyền thống (sử dụng củi) sang sử dụng lò sấy điện cưỡng bức nhiệt.

- Nghiên cứu để khắc phục những tồn tại khi chuyển đổi từ hình thức tưới nước, bón phân truyền thống sang tưới nước nhỏ giọt giúp giảm chi phí nhân công và hạn chế thất thoát nước, phân bón.

- Thử nghiệm hình thức bơm nước sử dụng năng lượng mặt trời thay thế cho bơm truyền thống tại Gia Lai.

- Áp dụng phương pháp phun thuốc trừ sâu bằng thiết bị bay không người lái, giúp tiết kiệm chi phí và bảo vệ sức khỏe người lao động (ở những vùng trồng có diện tích đủ lớn, liền vùng liền thửa).

- Tiếp tục phối hợp với đối tác BAT Vinataba triển khai chương trình sản xuất nguyên liệu thuốc lá bền vững thông qua việc nhận, truyền dẫn, xử lý và sử dụng các thông tin thu thập bằng các thiết bị điện tử.

- Việc áp dụng các biện pháp canh tác tiên bộ vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác đầu tư và sản xuất nguyên liệu thuốc lá, cụ thể:

+ Đối với nông dân: Giảm được áp lực công việc do thiếu công lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân. Từ đó, tạo điều kiện để nông dân gắn bó lâu dài với cây thuốc lá, mở rộng thêm diện tích trồng hàng năm.

- Đối với Công ty: Góp phần ổn định diện tích trồng thuốc lá hằng năm, nâng cao sức cạnh tranh của cây thuốc lá với các loại cây trồng có thu nhập cao tại các địa phương; duy trì và không ngừng cải thiện chất lượng nguyên liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của các Công ty thuốc lá điều trong nước, hướng đến tăng tỉ lệ sản xuất nguyên liệu bán hương và có hướng để thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu. Việc tiếp tục phối hợp với đối tác BATV Vinataba để thực hiện tốt chương trình sản xuất thuốc

lá bền vững (STP) sẽ góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn cho người trồng thuốc lá trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

b) Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

- Trong những năm gần đây do tình hình khan hiếm nguyên liệu, dây chuyền tách cọng hầu như chỉ hoạt động được 1/3 công suất mỗi năm (8.000 tấn/năm so với công suất thiết kế 24.000 tấn/năm), trong khi thị trường trong nước gần như rất khó để phát triển thêm, nên để có thể tăng trưởng trong thời gian tới, Công ty cần phải tiếp tục nỗ lực, tăng cường tìm kiếm thêm các khách hàng mới, không chỉ là các khách hàng trong nước mà còn phải tập trung mạnh vào công tác tìm kiếm thêm các khách hàng ngoài nước theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc sản xuất xuất khẩu. Để thu hút khách hàng, Công ty cần tạo được lợi thế cạnh tranh về dịch vụ tách cọng so với các đối thủ trong và ngoài nước bằng việc không ngừng đưa ra các giải pháp cải tiến liên tục nhằm nâng cao hiệu quả tách cọng, cụ thể:

+ Tiếp tục tăng cường phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật hàng năm, chủ yếu tập trung vào công tác nâng cao hiệu quả tách cọng của dây chuyền;

+ Ngoài việc nâng cấp hệ thống đo độ ẩm máy sấy lá trong năm 2023, kể từ năm 2024, XNTC tiếp tục nghiên cứu và triển khai nhanh chóng, kịp thời công tác nâng cấp, sửa chữa các hệ thống kiểm soát chất lượng như kiểm soát độ ẩm, tỷ lệ cọng, kích cỡ lá, kiểm soát tạp vật,... nhằm nâng cao chất lượng thành phẩm, đáp ứng yêu cầu khách hàng.

+ Tối ưu hóa công tác bảo trì, bảo dưỡng cho các cụm máy quan trọng, nhằm giảm giờ ngừng máy, giảm hao hụt trong chế biến, giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của dây chuyền tách cọng.

3.5. Giải pháp về tài chính - kế toán và kiểm tra kiểm soát

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Ngân hàng thương mại để tiếp cận các gói và hạn mức tín dụng phù hợp, tham khảo thông tin nhiều ngân hàng để chọn, đàm phán lãi suất ưu đãi có tính cạnh tranh cao;

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách chiết khấu thương mại linh hoạt, thương lượng với khách hàng về điều khoản thanh toán sớm hoặc trả chậm trong các hợp đồng kinh tế nhằm tối ưu hóa chi phí, tạo nguồn doanh thu tài chính cho Công ty;

- Đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ khách hàng, khai thác triệt để mọi nguồn vốn có thể nhằm đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính;

- Phối hợp các phòng chức năng thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng;

- Tiếp tục, xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng, có kế hoạch kiểm tra, giám sát ngay từ đầu năm tài chính và thông báo cho các phòng chuyên môn, đơn vị để phối hợp thực hiện nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty và Tổng công ty trong tương lai;

- Thực hiện giao ngân sách cho từng bộ phận Công ty, có kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo kế hoạch phí đề ra. Phân đầu tiết giảm các khoản mục chi phí gián tiếp có thể giảm được (trừ chi phí lương, các khoản trích theo lương, khấu hao và các khoản chi bắt buộc theo quy định nhà nước).

- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và của Công ty.

6218
GTY
HAI
VIỆ
T. ĐC

3.6. Giải pháp về tổ chức - lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực của Công ty các kỹ năng, kiến thức chuyên môn và chương trình liên quan đến chuyển đổi số; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động;

- Thực hiện có hiệu quả công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ được rèn luyện, thử thách từ thực tiễn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành;

- Rà soát, tái cấu trúc nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện chuyển dịch các công việc không trọng yếu sang thuê dịch vụ (cho thuê lại lao động, bảo vệ, vận chuyển, cung cấp suất ăn,...); đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách lao động phù hợp, để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao;

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lao động hợp lý trong các giai đoạn sản xuất của Công ty, đặc biệt lưu ý đến công tác luân chuyển, bổ sung hỗ trợ nhân sự giữa các đơn vị trực thuộc trong cao điểm sản xuất;

- Tổng số CBCNV bình quân là 267 người (*đạt 102% so với thực hiện năm 2023, dự kiến tuyển dụng lao động chuyên môn nghiệp vụ bổ sung cho các phòng ban còn đang thiếu nhân sự*) và tổng quỹ tiền lương là 44,7 tỷ đồng (tăng 2% so với thực hiện năm 2023).

3.7. Giải pháp về hệ thống quản trị, tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả;

- Thường xuyên soát xét, cải tiến các quy trình ISO 9001:2015, kịp thời phát hiện các điểm không phù hợp và đề ra giải pháp khắc phục;

- Sắp xếp nhân sự tinh gọn tại các bộ phận trực thuộc Phòng Tổ chức Hành chính, Xí nghiệp tách cọng, Kho nguyên liệu;

- Tích cực ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý nguồn nhân lực.

3.8. Giải pháp về nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, sáng kiến, cải tiến kinh tế - kỹ thuật trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục đầu tư cho hoạt động khoa học kỹ thuật nhằm cải tiến hoạt động dây chuyền tách cọng, với mục tiêu đảm bảo sử dụng tối ưu hiệu suất thiết bị và tiết kiệm năng lượng, cạnh tranh với các đơn vị sản xuất sơ chế tách cọng khác nhằm thu hút khách hàng, gia tăng sản lượng sản xuất. Phấn đấu năng suất lao động bình quân tăng 3% so với thực hiện năm 2023;

- Xây dựng và triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo phù hợp, nhằm dần thay thế số lao động trực tiếp sản xuất đã lớn tuổi ;

- Ứng dụng các phương pháp quản lý nguồn nhân lực tiên tiến, nhất là trong đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV, đồng thời duy trì và ngày càng nâng cao chính sách đãi ngộ, nhằm tạo động lực tích cực cho người lao động trong quá trình hoạt động SXKD.

3.9. Giải pháp về công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Chú trọng đào tạo phát triển kỹ năng, xây dựng đội ngũ nhân sự theo kịp tiến bộ công nghệ để phục vụ công tác chuyển đổi số;

- Từng bước số hoá trong hoạt động quản lý bằng việc thiết kế hoặc ứng dụng các phần mềm để thay thế cho các quy trình thủ công cho từng mảng công việc tại các đơn vị;

- Xây dựng không gian làm việc số tại Công ty bằng việc ứng dụng Phần mềm BASE vào công tác quản trị:

+ Quản lý công việc: Lập kế hoạch, phân công, theo dõi, quản lý và đánh giá tiến độ và hiệu suất công việc;

+ Quản lý thông tin: Lưu trữ, quản lý, và chia sẻ thông tin như hợp đồng, hóa đơn, khách hàng, nhà cung cấp, sản phẩm...;

+ Quản trị nhân sự: Tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, khen thưởng, kỷ luật, và nghỉ phép, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của nhân viên.

- Thành lập “Đội tiên phong chuyển đổi số” làm lực lượng tiên phong trong việc triển khai áp dụng phần mềm BASE và các công tác chuyển đổi số trong thời gian tới;

- Bên cạnh đó, để ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, Công ty lên phương án triển khai các giải pháp quản lý từ xa, giám sát từ xa trong lĩnh vực kho tàng và sản xuất tách cọng cho khách hàng.

3.10. Danh mục các dự án đầu tư

Trong năm 2024 Công ty thực hiện đầu tư công trình PCCC cho Kho 7 tại khu vực văn phòng Công ty và Chi nhánh Tây Ninh cụ thể như sau:

Stt	Chi tiết công trình/ hạng mục CT	Định mức ĐT/ (dự trừ kinh phí đồng)
1	Hệ thống Phòng cháy và chữa cháy chi nhánh Gia Lai	3.083.929.000
2	Hệ thống PCCC tự động Kho 7	600.000.000
3	Hệ thống Phòng cháy và chữa cháy chi nhánh Tây Ninh	2.000.000.000
4	Hệ thống Phòng cháy và chữa cháy chi nhánh Ninh Thuận	150.000.000
Cộng		5.833.929.000

3.11. Công tác khác

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.



- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ... với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CBCNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. /.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BGD, Ban KS;
- Các phòng NV, CN;
- Lưu: VT, KHKD.



Lương Hữu Hưng